

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HS-ST**
Ngày: 20/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông A Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô và điểm cầu thành phần Nhà Tạm giữ Công an huyện Đăk Tô, xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A N**; Giới tính: Nam; sinh ngày 21 tháng 11 năm 1996 tại tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: Thôn Đăk Ri Peng 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Rơ Ngao; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Guot (đã chết) và bà Y Eang; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 25/8/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa qua điểm cầu trực tuyến tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Tô.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy H, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị hại: A D (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Y T, sinh năm 1986 (vợ ông A D)

2/ Anh A L, sinh ngày 05/6/2004 (con đẻ A D).

Cùng trú tại: Thôn Đăk Ri Peng 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đều có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Cháu A K, sinh ngày 06/6/2006

2/ Cháu Y Kim H, sinh năm 2010

3/ Cháu A V, sinh ngày 29/5/2012

Người đại diện theo pháp luật của A K, Y Kim H và A V: bà Y T (*Mẹ đẻ*).

Cùng trú tại: Thôn Đ 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Người làm chứng:

1/ Chị Y B, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đăk Ri Peng 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. (*Vắng mặt*).

2/ Anh A V, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Đăk Ri Peng 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút tối ngày 20/6/2022, A D gặp A N tại khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn Đăk Ri Peng 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô khi cả hai đã uống rượu. A D có nói với A N “*muốn đánh nhau không*”, A N trả lời “*không biết đánh nhau*”, nhưng A D vẫn sử dụng tay trái ôm cổ, tay phải đánh vào cổ, lấy chân trái gạt chân làm A N bị ngã người về phía sau, điện thoại của A N bị rơi vỡ màn hình. Bực tức, A N đứng dậy đối diện với A D, dùng tay phải đánh vào mặt làm A D ngã, đập đầu xuống đường bê tông. Sau đó, A D ngồi dậy thì A N tiếp tục dùng tay phải đánh vào vùng thái dương phải làm A D ngã về phía bên trái, dùng chân đá một cái vào lưng A D. Tiếp đó, A N dùng tay phải cầm chiếc dép mình đang mang đánh khoảng 04-05 cái vào vùng mặt của A D.

Sau đó A N dùng điện thoại gọi điện cho A K (con của A D) yêu cầu đền điện thoại cho A N. Thấy ồn ào nên anh A V từ trong nhà đi ra thấy A N dùng chân đá vào lưng và dùng tay tát vào mặt A D. Sau đó A N đi về, về phần A D thì được A V đưa về. Sau khi về nhà, A D lên giường nằm ngủ đến sáng rồi dậy ăn sáng và lên giường nằm ngủ tiếp. Thấy mặt A D bị sưng nhưng gia đình chủ quan không đưa đi khám. Đến trưa ngày 21/6/2022, người nhà phát hiện A D có biểu hiện co giật đưa đi bệnh viện, tuy nhiên A D đã chết trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/TT-TTPY ngày

27/6/2022 và số 106 ngày 19/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của A D là xuất huyết não/chấn thương sọ não kín, vật gây thương tích là vật tày.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô kết luận giá trị mặt kính ngoài điện thoại di động của A N bị vỡ là 490.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 17/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô truy tố bị cáo A N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo A N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi các con chưa thành niên của bị hại với tổng số tiền 50.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép lê màu xanh da trời, chất liệu xốp, đã qua sử dụng là vật mà bị cáo dùng đánh A D. Xét không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - anh A L đề nghị xử phạt bị cáo 08 năm tù, yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về mặt tinh thần cho gia đình bị hại là 20.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi các con chưa thành niên của bị hại là 30.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng. Bà Y T đồng ý với ý kiến của anh A L.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại. Lời nói sau cùng bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý định đánh chết A D, không biết đánh như vậy sẽ làm A D chết, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp cho nên nhận thức về pháp luật còn có phần hạn chế. Xét về lỗi thì bị hại có lỗi trước, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 Bộ luật Hình

sự xử phạt bị cáo 06 năm tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Về án phí đề nghị xem xét, miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đắk Tô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của gia đình bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/6/2022, tại thôn Đắk Ri Peng 1, xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, khi bị A D khiêu khích, tấn công trước làm A N bị ngã và vỡ màn hình điện thoại. Do bức tức, A N đã dùng tay đánh nhiều lần vào vùng mặt làm A D ngã đập đầu xuống mặt đường bê tông. Đến trưa ngày 21/6/2022, A D chết do bị xuất huyết não/chấn thương sọ não kín.

Xét hành vi của bị cáo là hành động bộc phát khi tức giận, bị cáo chỉ tấn công bị hại bằng tay, mục đích của bị cáo không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại mà chỉ muốn đánh cho bõ tức, hậu quả A D chết nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng chỉ vì tức giận, thiếu suy nghĩ nên đã đánh A D, dẫn đến hậu quả A D chết. Do đó, cần xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã chủ động thăm hỏi và bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng và 141 kg gạo; bị hại là người khiêu khích, tấn công bị cáo trước nên bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình là 20.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi các con chưa thành niên của bị hại là 30.000.000 đồng, tổng cộng 50.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Hành vi của A D đánh A N dẫn đến tay trái của A N cầm điện thoại bị rơi vỡ màn hình. Sau sự việc A D đã chết, A N không bị thương tích và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với ý kiến của anh A L đề nghị xử phạt bị cáo 08 năm tù, ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo 06 năm tù, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt, phạm tội do bị hại có hành vi trái pháp luật trước, không có tình tiết tăng nặng, đủ điều kiện đề áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người bào chữa, bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt theo ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 đôi dép lê màu xanh da trời, chất liệu xốp, đã qua sử dụng là vật mà bị cáo dùng đánh A D. Xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo A N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (25/8/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự, bị cáo A N phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền tổn thất về tinh thần, 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền cấp dưỡng nuôi các con chưa thành niên của bị hại, tổng cộng là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của đại diện hợp pháp của bị hại (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép lê màu xanh da trời, chất liệu: xốp, kích thước mỗi chiếc (28x8), trên quai dép có dòng chữ “EURO”, tình trạng đã qua sử dụng

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Công an huyện Đắk Tô và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đắk Tô ngày 22/11/2022).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho bị cáo.

5. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/12/2022).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- CA huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Huy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

A Hải

Nguyễn Văn Luận

Trần Minh Huy

